

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

VỀ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI PVCOMBANK (TERMS AND CONDITIONS OF DEPOSIT CERTIFICATES FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS AT PVCOMBANK)

Điều khoản và Điều kiện về Chứng chỉ tiền gửi dành cho Khách hàng cá nhân tại PVcomBank (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện”) áp dụng đối với Chứng chỉ tiền gửi do PVcomBank trực tiếp phát hành dưới hình thức chứng chỉ tiền gửi tại các điểm giao dịch hợp pháp của PVcomBank. Điều khoản và Điều kiện này là một bộ phận không tách rời của Chứng chỉ tiền gửi. Trước khi ký Giấy đăng ký mua Chứng chỉ tiền gửi, Khách hàng đã được cung cấp thông tin về đợt phát hành, phương thức phát hành, thanh toán và các quyền, nghĩa vụ liên quan. Bằng việc ký Giấy đăng ký mua Chứng chỉ tiền gửi, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung của Điều khoản và Điều kiện này:

(The Terms and Conditions for Certificates of Deposit for Individual Customers at PVcomBank (hereinafter referred to as the “Terms and Conditions”) shall apply to CODs directly issued by PVcomBank in the form of physical certificates at PVcomBank’s duly authorized transaction locations. These Terms and Conditions constitute an integral part of the COD. Prior to signing the COD Purchase Application, the Customer has been provided with information regarding the issuance, method of issuance and payment, as well as the relevant rights and obligations. By signing the COD Purchase Application, the Customer acknowledges that he/she has read, understood and agreed to, and undertakes to comply with, these Terms and Conditions.)

Điều 1. Giải thích các từ ngữ và chữ viết tắt

- 1.1. **Chứng chỉ tiền gửi (CCTG):** Là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá do PVcomBank phát hành, là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của PVcomBank đối với người mua/người mua chung Chứng chỉ tiền gửi trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác.

Certificate of Deposit (COD): A form of deposit in the form of a valuable paper issued by PVcomBank, evidencing PVcomBank’s obligation to repay the buyer/co-buyers of the Certificate of Deposit within a specified period, subject to the applicable interest payment terms and other conditions.

- 1.2. **PVcomBank:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam, bao gồm cả Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh khác của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

PVcomBank: Is Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank. PVcomBank is understood to include Branches, Transaction Offices and other business units of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank.

- 1.3. **Khách hàng:** Là cá nhân mua hoặc sở hữu CCTG, bao gồm Người mua/Người mua chung (Chủ sở hữu/Đồng Chủ sở hữu) CCTG hoặc người đại diện hợp pháp của những người này.

Customer: An individual who purchases or owns a COD, including a Purchaser/Joint Purchaser (Owner/Joint Owner) of a COD, or the lawful representative of such person(s).

- 1.4. **Người đại diện hợp pháp:** Là Người đại diện theo pháp luật, Người giám hộ hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cá nhân theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.

Legal Representative: A legal representative, an authorized representative, or any other person entitled to represent the Customer in accordance with applicable laws and PVcomBank’s regulations from time to time.

- 1.5. **Giấy tờ xác minh thông tin:** Là giấy tờ tùy thân (thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Hộ chiếu hoặc các tài liệu, thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank có chứa số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu) và/hoặc các giấy tờ chứng minh tư cách Người đại diện hợp pháp (nếu là Người đại diện hợp pháp) còn thời hạn hiệu lực.

Information Verification Documents: Valid identification documents (Citizen Identity Card/Identity Card/Passport, or other documents, information or data containing a personal identification number or passport number as prescribed by applicable laws and PVcomBank's regulations) and/or documents evidencing the status and authority of the Lawful Representative (where applicable).

- 1.6. **Thời hạn tính lãi:** Là toàn bộ khoảng thời gian do PVcomBank và Khách hàng thỏa thuận để tính số tiền lãi Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.

Interest calculation period: Interest calculation period: The entire period agreed between PVcomBank and the Customer for calculating interest on the Customer's Certificate of Deposit, in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations.

- 1.7. **Phong tỏa Chứng chỉ tiền gửi:** Là việc PVcomBank tạm dừng thực hiện giao dịch đối với một phần hoặc toàn bộ CCTG theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc bên thứ ba, theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và PVcomBank.

Blocking of Certificate of Deposit: The temporary suspension by PVcomBank of transactions involving part or all of a Certificate of Deposit (COD), pursuant to an agreement between the Customer and PVcomBank or a third party, at the request of a competent State authority, or in other cases as prescribed by law and PVcomBank's regulations.

- 1.8. **Giải tỏa Chứng chỉ tiền gửi:** Là việc PVcomBank chấm dứt phong tỏa một phần hoặc toàn bộ CCTG theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc bên thứ ba, theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và PVcomBank.

Unblocking of Certificate of Deposit: The termination by PVcomBank of the blocking of part or all of a Certificate of Deposit (COD), pursuant to an agreement between the Customer and PVcomBank or a third party, at the request of a competent State authority, or in other cases as prescribed by law and PVcomBank's regulations..

- 1.9. **Ngày làm việc:** Là các ngày PVcomBank mở cửa làm việc, bao gồm các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và thứ Bảy (nửa ngày hoặc cả ngày, tùy theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank). Ngày làm việc không bao gồm các ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và không bao gồm các ngày mà PVcomBank đóng cửa theo yêu cầu hoặc quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giờ làm việc của mỗi Ngày làm việc thực hiện theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank.

Working days: Are the days when PVcomBank is open for business, including Monday to Friday and Saturday (half day or full day, depending on each PVcomBank Transaction Point). Working days do not include holidays, festivals, and New Year's holidays according to the law, regulations of PVcomBank and do not include days when PVcomBank is closed according to the request or decision of the competent State Agency. Working hours of each Working Day are implemented according to each PVcomBank Transaction Point.

- 1.10. **Tài khoản thanh toán:** Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng.

Payment account: A demand deposit account opened by a customer at a bank or foreign bank branch for the use of payment services provided by such bank or foreign bank branch.

- 1.11. **FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act):** Là Đạo luật về tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Mỹ.

FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act): The United States Foreign Account Tax Compliance Act..

- 1.12. **Điểm giao dịch:** Là nơi các Chi nhánh, Phòng giao dịch hoặc các đơn vị kinh doanh khác thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank tiến hành các giao dịch với Khách hàng.

Transaction Point: A place where PVcomBank's Branches, Transaction Offices or other business units within its operating network conduct transactions with Customers.

- 1.13. **IRS (The Internal Revenue Service):** Sở thuế vụ Mỹ.
IRS (The Internal Revenue Service): US Internal Revenue Service.
- 1.14. **Công dân Mỹ:** Là đối tượng mang hộ chiếu Mỹ (có quốc tịch Mỹ).
US citizen: A person holding a US passport (holding US citizenship).
- 1.15. **Đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế):** Là các đối tượng, tại thời điểm cung cấp thông tin để mở tài khoản, thẻ và sử dụng dịch vụ tại PVcomBank:
- Có thẻ xanh hợp lệ của Mỹ; hoặc
 - Cá nhân nước ngoài có thời gian lưu trú tại Mỹ đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau (tính theo năm dương lịch: ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và ít nhất 183 ngày trong giai đoạn 03 năm liên tiếp, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó)(Chi tiết tại địa chỉ website: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>).
- US Residents (for tax purposes):** Are those who, at the time of providing information to open an account, card and use services at PVcomBank:*
- a. Have a valid US green card; or*
 - b. Foreign individuals whose stay in the US meets both of the following 02 conditions (calculated by calendar year: at least 31 days in the current year and at least 183 days in a period of 03 consecutive years, including the current year and the 02 previous consecutive years (Details at website address: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>)).*
- 1.16. **Dấu hiệu nhận biết Mỹ:** Bao gồm những yếu tố sau:
- Công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế);
 - Nơi sinh tại Mỹ;
 - Địa chỉ lưu trú tại Mỹ;
 - Số điện thoại Mỹ;
 - Địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ;
 - Có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ;
 - Có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ.
- U.S. Indicia:** Including the following elements:*
- US citizen or US resident (for tax purposes);*
 - Place of birth in the US;*
 - US residential address;*
 - US telephone number;*
 - US mailing address or mailing address;*
 - Regular payment orders to a US address or account or regular instructions from a US address;*
 - Power of attorney for an individual/organization with a US address*
- 1.17. **Chủ tài khoản chống đối:** Là chủ tài khoản:
- Từ chối điền mẫu thông tin bổ sung cho mục đích tuân thủ FATCA; hoặc
 - Không cung cấp mẫu W-9 hoặc W-8BEN và các tài liệu chứng minh liên quan trong vòng 90 ngày kể từ ngày PVcomBank yêu cầu; hoặc
 - Không cho phép PVcomBank báo cáo về tài khoản của mình; hoặc
 - Không cung cấp tên và mã số thuế chính xác khi có yêu cầu sau khi PVcomBank nhận được thông báo từ Cơ quan thuế rằng: Tên và mã số thuế của chủ tài khoản không chính xác.
- Recalcitrant Account Holder:** An account holder who*
- Refuses to complete the supplementary information form for FATCA compliance purposes; or*
 - Fails to provide Form W-9 or W-8BEN and related supporting documents within 90 days of PVcomBank's request; or*
 - Fails to allow PVcomBank to report on its account; or*

- Fails to provide the correct name and tax identification number upon request after PVcomBank receives a notice from the Tax Authority that: The name and tax identification number of the account holder are incorrect.

Điều 2. Phạm vi sử dụng Chứng chỉ tiền gửi (Article 2. Scope of use of Deposit Certificates)

- 2.1. Được sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định của PVcomBank.
(Used as collateral according to PVcomBank's regulations).
- 2.2. Được chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ tiền gửi dưới các hình thức chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi, thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật, quy định PVcomBank.
(The Owner may transfer ownership of the COD by way of assignment, giving, donation, exchange, inheritance, or other forms in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations.)
- 2.3. Được thanh toán khi CCTG đến hạn hoặc được thanh toán trước hạn theo quy định tại **Điều 10** Điều khoản và Điều kiện này.
(To be paid when the COD is due or paid before maturity as prescribed in Article 10 of these Terms and Conditions).
- 2.4. Được sử dụng cho các mục đích khác phù hợp với quy định pháp luật, quy định PVcomBank.
(The COD may be used for other purposes in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations).

Điều 3. Điều kiện đối với Người mua/Người mua chung (Article 3. Conditions applicable to the Buyer/Co-Buyers)

- 3.1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực pháp luật dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
(Vietnamese citizens aged 18 years or older have full civil legal capacity as prescribed by law; Vietnamese citizens aged 15 to under 18 years old are not restricted in civil capacity or do not lose civil capacity as prescribed by law).
- 3.2. Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện thủ tục mua CCTG thông qua Người đại diện theo pháp luật. Đối với công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch liên quan đến CCTG thông qua Người giám hộ.
(Vietnamese citizens with limited civil capacity or those who have lost civil capacity according to the provisions of law or are under 15 years old shall carry out procedures to purchase COD through a legal representative. Vietnamese citizens with difficulties in cognition and behavior control according to the provisions of law shall carry out transactions related to COD through a guardian.).
- 3.3. Cá nhân nước ngoài đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
(Foreign individuals living and working legally in Vietnam from 18 years of age and above with full civil act capacity according to the provisions of Vietnamese law).

Điều 4. Giao dịch đối với CCTG thuộc sở hữu chung (Article 4. Transactions involving jointly owned Certificates of Deposit)

- 4.1. Đối với CCTG thuộc sở hữu chung (CCTG chung), tất cả Người mua chung CCTG có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với CCTG chung. Trừ khi có thỏa thuận hợp lệ khác được PVcomBank chấp thuận, mọi yêu cầu liên quan đến việc sử dụng, định đoạt CCTG chung (bao gồm cả việc chuyển quyền sở hữu CCTG, sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm, thanh toán trước hạn, hoặc các giao dịch khác) phải có sự đồng ý của tất cả Người mua chung CCTG.
(For a jointly owned COD (Joint COD), all Joint Purchasers shall have equal rights and obligations in respect of the Joint COD. Unless otherwise agreed under a valid agreement accepted by PVcomBank, any request relating to the use or disposition of the Joint COD (including transfer of ownership of the COD, use of the

COD as collateral, early redemption, or any other transaction) shall require the consent of all Joint Purchasers).

- 4.2. Việc chỉ định một Người mua chung làm người đứng tên chính và đầu mối nhận thông báo chỉ nhằm mục đích ghi nhận thông tin trên CCTG chung và thực hiện việc trao đổi, nhận thông báo với PVcomBank, không làm phát sinh quyền đại diện, quyền xác lập, thay đổi, chuyển giao, cầm cố, tắt toán hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào khác đối với CCTG chung thay mặt cho các Người mua chung còn lại, trừ trường hợp được các Người mua chung ủy quyền hợp pháp và PVcomBank chấp thuận theo quy định.

(The designation of a Joint Purchaser as the primary named holder and designated contact person is solely for the purposes of recording information on the Joint COD and facilitating communications with and receipt of notices from PVcomBank. Such designation shall not confer any authority to represent the other Joint Purchasers or to establish, amend, transfer, pledge, redeem, or conduct any other transaction in respect of the Joint COD on behalf of the other Joint Purchasers, unless duly authorized by the Joint Purchasers and accepted by PVcomBank in accordance with applicable regulations.)

Điều 5. Đồng tiền phát hành, thanh toán CCTG và mệnh giá CCTG (Article 5. Currency of issuance, payment of COD and denomination of COD)

- 5.1. Đồng tiền phát hành và thanh toán: CCTG được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

(Issuance and payment currency: COD is issued and paid in Vietnamese Dong).

- 5.2. Mệnh giá CCTG: Mệnh giá của CCTG là 100,000 đồng (Một trăm nghìn đồng) hoặc bội số của 100.000 (Một trăm nghìn đồng).

(COD face value: The face value of COD is 100,000 VND (One hundred thousand VND) or multiples of 100,000 (One hundred thousand VND)).

Điều 6. Phát hành và thanh toán CCTG (Article 6. Issuance and payment of COD)

- 6.1. Địa điểm phát hành và thanh toán CCTG (Place of issuance and payment of COD)

PVcomBank phát hành và thanh toán CCTG tại tất cả các Điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank.

(PVcomBank issues and pays COD at all PVcomBank transaction points).

- 6.2. Thủ tục phát hành CCTG (COD issuance procedures)

- a. Khách hàng thực hiện thủ tục mua CCTG tại Điểm giao dịch của PVcomBank và hoàn thiện hồ sơ mua CCTG bao gồm:

(The Customer shall carry out the procedures for purchasing a Certificate of Deposit at a PVcomBank Transaction Point and complete the required purchase documentation, including):

- (i) Giấy đăng ký mua CCTG theo mẫu của PVcomBank (bản gốc);

(The original Application for Purchase of Certificate of Deposit in the form prescribed by PVcomBank);

- (ii) Giấy tờ xác minh thông tin của Người mua/từng Người mua chung CCTG; Giấy tờ xác minh thông tin của Người đại diện theo pháp luật, Người giám hộ của những người này (nếu có): xuất trình bản chính hoặc dữ liệu hợp lệ để PVcomBank kiểm tra, đối chiếu; PVcomBank lưu hồ sơ theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

(Information Verification Documents of the Purchaser/each Joint Purchaser of the COD; Information Verification Documents of their Legal Representative or Guardian (if any): the original documents or

valid data must be presented to PVcomBank for verification and cross-checking. PVcomBank shall retain the relevant records in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations.)

- b. PVcomBank thực hiện nhận biết, xác minh, đối chiếu, cập nhật thông tin Khách hàng theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trước khi phát hành;
(Prior to issuance, PVcomBank shall conduct customer identification, verification, cross-checking and information updates in accordance with applicable laws on anti-money laundering;)

- c. Các thủ tục khác do PVcomBank quy định từng thời kỳ (nếu có).
(Other procedures as prescribed by PVcomBank from time to time).

6.3 Thủ tục thanh toán CCTG (COD payment procedure)

- a. Khi thực hiện thanh toán CCTG, Khách hàng đến Điểm giao dịch của PVcomBank, xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin Khách hàng còn hiệu lực và cung cấp hồ sơ, chứng từ theo quy định của PVcomBank để thực hiện thủ tục thanh toán CCTG. Hồ sơ đề nghị thanh toán CCTG bao gồm:

(When requesting payment of a Certificate of Deposit, the Customer shall visit a PVcomBank Transaction Point, present valid Customer identification documents and provide the documents and records required by PVcomBank to complete the payment procedures. The Certificate of Deposit payment documentation includes):

- (i) Bản gốc CCTG (bao gồm cả Phụ lục đính kèm CCTG, nếu có) còn nguyên vẹn, không bị nhàu nát, rách, tẩy xóa nội dung; Bản gốc Giấy báo mất/Thông báo mất CCTG hoặc văn bản liên quan đến việc báo mất CCTG (trường hợp CCTG bị mất, hư hỏng, không còn nguyên vẹn);

(The original COD (including any Appendix attached thereto, if any), which must be intact and free from crumpling, tearing, or alteration/erasure of any content; the original Loss Report/Loss Notification of the COD or other documents relating to the reporting of the lost COD (in case the COD is lost, damaged, or no longer intact;)

- (ii) Giấy đề nghị thanh toán CCTG theo mẫu của PVcomBank (bản gốc);

(The original Application for Certificate of Deposit Payment in the form prescribed by PVcomBank);

- (iii) Các giấy tờ, tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn của PVcomBank.

(Carry out other procedures (if any) according to PVcomBank's instructions.)

- b. PVcomBank thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin Khách hàng, thông tin CCTG, hồ sơ, chứng từ giao dịch, bảo đảm đầy đủ, hợp lệ và khớp đúng theo quy định của PVcomBank.

(PVcomBank shall verify and cross-check the Customer's information, COD information, and transaction documents and records to ensure that they are complete, valid, and consistent in accordance with PVcomBank's regulations).

- c. Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đáp ứng điều kiện thanh toán, PVcomBank thực hiện thanh toán gốc, lãi CCTG cho Khách hàng (đối với trường hợp KH nhận thanh toán lãi bằng tiền mặt).

(Where the submitted documents are valid and the payment conditions are satisfied, PVcomBank shall pay the principal and interest of the COD to the Customer (where the Customer receives the interest payment in cash).

- d. Các trường hợp thanh toán CCTG theo thừa kế, thực hiện theo quy định của PVcomBank tại thời điểm thanh toán CCTG.

(In cases of payment of a Certificate of Deposit involving inheritance, the payment shall be made in accordance with PVcomBank's regulations applicable at the time of payment.)

6.4 Thời điểm thanh toán CCTG (Payment time of CCTG)

- a. PVcomBank thanh toán gốc CCTG vào ngày đến hạn thanh toán của CCTG hoặc ngày thanh toán trước hạn theo quy định tại **Điều 10** bản Điều khoản và Điều kiện này. Nếu ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank thì Khách hàng được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Số tiền lãi được tính từ ngày phát hành CCTG đến

ngày đến hạn của CCTG, từ ngày đến hạn đến ngày thực tế thanh toán gốc/lãi CCTG thì lãi suất là 0%/năm. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ thực hiện theo thông báo của PVcomBank từng thời kỳ.

(PVcomBank shall pay the principal of the COD on the due date of the COD or the early payment date as prescribed in Article 10 of these Terms and Conditions. If the due date falls on a holiday, holiday, or New Year's Day according to the law and regulations of PVcomBank, the Customer shall be paid on the first next working day after the holiday, holiday, or New Year's Day. The interest amount shall be calculated from the date the Customer begins to purchase the COD to the due date of the COD. From the due date to the actual date of payment of the principal/interest of the COD, the interest rate shall be 0%/year. Other special cases shall be implemented according to the notice of PVcomBank from time to time.)

- b. PVcomBank thanh toán lãi CCTG theo kỳ trả lãi và phương thức Khách hàng đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua CCTG.

Đối với KH đăng ký nhận lãi bằng phương thức chuyển khoản: Vào ngày đến hạn thanh toán lãi, hệ thống PVcomBank tự động thanh toán lãi vào TKTT của Khách hàng.

(PVcomBank shall pay interest on the COD according to the interest payment schedule and payment method registered by the Customer in the COD Purchase Registration Form. For Customers who have registered to receive interest by bank transfer, on the interest payment due date, PVcomBank's system shall automatically credit the interest amount to the Customer's payment account.)

- c. Đối với KH đăng ký nhận lãi tiền mặt: KH đến các điểm giao dịch của PVcomBank để được thanh toán theo quy định tại **Khoản 6.3 Điều này**. Trường hợp đến hạn thanh toán lãi mà Khách hàng không thực hiện nhận lãi, số tiền lãi được chuyển vào tài khoản thanh toán theo nội dung Khách hàng đã đăng ký khi mua CCTG hoặc được PVcomBank giữ hộ để chờ thanh toán cho Khách hàng; PVcomBank không phải trả lãi đối với số tiền này.

(For Customers who have registered to receive interest in cash, the Customer shall visit a PVcomBank transaction point to receive the interest payment in accordance with Clause 6.3 of this Article. If the Customer does not receive the interest when it becomes due, the interest amount shall be credited to the payment account designated by the Customer upon purchase of the COD or held by PVcomBank pending payment to the Customer; PVcomBank shall not pay interest on such amount).

Điều 7. Lãi suất, phí (Article 7. Interest and fees)

7.1. Lãi suất (Interest rate)

- a. Lãi suất của CCTG: Áp dụng theo quy định của PVcomBank tại thời điểm phát hành CCTG phù hợp với lãi suất thị trường và quy định hiện hành về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Mức lãi suất cụ thể được thể hiện trên CCTG.

(COD interest rate: The interest rate shall be determined in accordance with PVcomBank's regulations applicable at the time of issuance of the COD, in line with market interest rates and the prevailing regulations of the State Bank of Vietnam on interest rates. The specific interest rate shall be stated on the COD.)

- b. Trường hợp Khách hàng được thanh toán CCTG trước hạn: Áp dụng Lãi suất thanh toán trước hạn CCTG theo **Khoản 10.1 Điều 10** bản Điều khoản và Điều kiện này.

*(Where the Customer is entitled to early redemption of the COD: The interest rate applicable to early redemption of the COD shall be determined in accordance with **Clause 10.1, Article 10** of these Terms and Conditions.)*

- c. Lãi suất CCTG được quy định theo tỷ lệ %/năm trên cơ sở 01 năm là 365 ngày.

(COD interest rate is regulated at %/year based on 01 year being 365 days).

7.2. Phí (Fees)

Phí liên quan đến CCTG áp dụng theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ, được PVcomBank niêm yết công khai và/hoặc thông báo với Khách hàng trước khi thực hiện giao dịch.

(Fees related to COD are applied according to PVcomBank's regulations from time to time, publicly listed by PVcomBank and/or announced to Customers before making transactions).

Điều 8. Phương pháp tính lãi (Articles 8. Interest calculation method)

8.1. Thời hạn tính lãi (Interest calculation period)

Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày phát hành CCTG đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản CCTG (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

(The interest calculation period shall commence on the date of issuance of the Certificate of Deposit and end on the day immediately preceding the date on which the Certificate of Deposit is fully paid, with the first day included and the last day excluded. The balance used for interest calculation shall be determined at the end of each day during the interest calculation period).

8.2. Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư CCTG mà PVcomBank còn phải thanh toán cho Khách hàng.

(Actual balance: The end-of-day outstanding balance of the Certificate of Deposit payable by PVcomBank to the Customer.)

8.3. Số ngày duy trì số dư thực tế (Number of days to maintain actual balance)

Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(Number of days the actual balance is maintained: The number of days during which the end-of-day actual balance remains unchanged.)

8.4. Lãi suất tính lãi (Interest rate)

Là lãi suất quy định tại **Khoản 7.1 Điều 7** bản Điều khoản và Điều kiện này.

(The interest rate specified in Section 7.1 Article 7 of these Terms and Conditions).

8.5. Công thức tính lãi (Interest calculation formula)

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền lãi} \\ \text{(Interest Amount)} \end{array} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế (Actual balance)} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế (Actual balance maintenance days)} \times \text{Lãi suất tính lãi (Interest rate)})}{365}$$

8.6. Nguyên tắc làm tròn lãi khi thanh toán CCTG cho Khách hàng giao dịch tại các Điểm giao dịch. (Principle of rounding interest when paying COD to Customers transacting at Transaction Points).

Trường hợp lãi của CCTG là số lẻ, số lãi được làm tròn theo nguyên tắc sau:

(Where the interest amount contains a decimal fraction, it shall be rounded as follows):

Không lấy phần thập phân và làm tròn theo nguyên tắc nếu số đầu tiên của phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên, nếu số đầu tiên của phần thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

(Do not take the decimal part and round according to the principle that if the first number of the decimal part is greater than or equal to 5, round up, if the first number of the decimal part is less than 5, round down).

Ví dụ: số 1,615,523.7 làm tròn thành 1,615,524; số 1.723.462,4 làm tròn thành 1,723,462.

(For example: the number 1,615,523.7 rounds to 1,615,524; the number 1,723,462.4 rounds 1,723,462)

Điều 9. Hình thức và phương thức trả lãi (Articles 9. Form and method of interest payment)

9.1. Hình thức trả lãi (Interest payment method)

a. Trả lãi một lần khi đến hạn *(Interest paid once at maturity).*

b. Trả lãi định kỳ *(Periodic interest payment).*

c. Trả lãi trước *(Interest paid in advance).*

d. Các hình thức trả lãi khác do PVcomBank quy định trong các sản phẩm theo từng thời kỳ. *(Other forms of interest payment as stipulated by PVcomBank in products for each period).*

9.2. Phương thức trả lãi: thực hiện thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo nội dung Khách hàng đã đăng ký. (Interest payment method: payment in cash or by bank transfer according to the content registered by the Customer.)

Điều 10. Thanh toán CCTG trước hạn (Article 10. Early payment of COD)

- 10.1. Khách hàng có thể đề nghị thanh toán toàn bộ CCTG trước hạn theo điều kiện của sản phẩm đã công bố và thỏa thuận khi phát hành; và phải thông báo cho PVcomBank biết trước về yêu cầu thanh toán trước hạn theo quy định PVcomBank tại thời điểm thanh toán. CCTG thanh toán trước hạn áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại PVcomBank tại thời điểm thanh toán trước hạn.

(The Customer may request full early redemption of the COD in accordance with the product terms and conditions disclosed and agreed upon at the time of issuance and shall give PVcomBank prior notice of such early redemption request in accordance with PVcomBank's regulations applicable at the time of redemption. The interest rate applicable to the COD upon early redemption shall be the interest rate applicable to early withdrawal of deposits at PVcomBank at the time of early redemption.)

- 10.2. Trường hợp Khách hàng thực hiện thanh toán CCTG trước hạn sau khi đã nhận lãi trước hoặc nhận lãi định kỳ mà số tiền lãi Khách hàng đã nhận lớn hơn số tiền lãi thực tế được hưởng tại thời điểm thanh toán trước hạn, PVcomBank có quyền thu hồi phần lãi chênh lệch khi thực hiện thanh toán CCTG. Trường hợp số tiền thanh toán CCTG không đủ để thu hồi toàn bộ khoản lãi chênh lệch, PVcomBank có quyền trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng tại PVcomBank để thu hồi khoản tiền còn thiếu theo quy định của pháp luật và PVcomBank.

(Where the Customer requests early payment of a Certificate of Deposit after having received interest in advance or periodically, and the amount of interest already received exceeds the amount of interest actually payable upon early payment, PVcomBank shall be entitled to recover the difference when making payment of the Certificate of Deposit. If the amount payable under the Certificate of Deposit is insufficient to recover the full interest difference, PVcomBank shall be entitled to debit the Customer's payment account(s) maintained with PVcomBank to recover the outstanding amount in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations.)

Điều 11. Chuyển quyền sở hữu CCTG (Article 11. Transfer of ownership COD)

- 11.1. Chủ sở hữu CCTG được chuyển quyền sở hữu CCTG cho người khác theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.

(The COD Owner may transfer ownership of the COD to another person in accordance with PVcomBank's regulations, as amended from time to time.)

- 11.2. Chủ sở hữu CCTG chỉ được chuyển quyền sở hữu toàn bộ CCTG, không được chuyển quyền sở hữu một phần CCTG (trừ trường hợp thừa kế). Bên nhận chuyển quyền sở hữu CCTG phải là đối tượng được quyền sở hữu CCTG (trừ trường hợp thừa kế).

(The owner of a COD may only transfer ownership of the entire COD, not part of the ownership of the COD (except in the case of inheritance). The party receiving the transfer of ownership of the COD must be the subject entitled to own the COD (except in the case of inheritance).)

- 11.3. Chủ sở hữu CCTG và Bên nhận chuyển quyền sở hữu CCTG thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển quyền sở hữu CCTG. Sau khi thực hiện chuyển quyền sở hữu CCTG (có xác nhận PVcomBank), toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến CCTG sẽ do người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG thực hiện.

(The Owner and the transferee of the COD agree and are solely responsible for the terms of the COD transfer. After the COD transfer is made (with PVcomBank's confirmation), all rights and obligations arising in relation to the COD will be performed by the transferee of the COD).

- 11.4. Các ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG phát sinh trước khi chuyển quyền sở hữu CCTG (nếu có) sẽ hết hiệu lực khi PVcomBank thực hiện chuyển quyền sở hữu CCTG thành công theo yêu cầu từ Khách hàng.

(Authorizations to perform COD transactions arising before the transfer of COD ownership (if any) will expire when PVcomBank successfully transfers COD ownership upon request from the Customer.)

- 11.5. Thủ tục chuyển quyền sở hữu CCTG thực hiện theo quy định PVcomBank.

(Procedures for transferring ownership of COD are implemented according to PVcomBank regulations).

Điều 12. Ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG (Article 12. Authorization to perform COD transactions)

- 12.1. Chủ sở hữu/Đồng chủ sở hữu CCTG có thể ủy quyền cho người khác thực hiện một hoặc một số giao dịch CCTG tại PVcomBank. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và PVcomBank từng thời kỳ.

(The COD Owner/Joint Owner may authorize another person to conduct one or more transactions relating to the COD at PVcomBank. Such authorization shall be made in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations, as amended from time to time.)

- 12.2. Việc ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

(The authorization to conduct COD transactions shall automatically terminate in any of the following circumstances):

- a. Hết thời hạn ủy quyền hoặc công việc được ủy quyền đã hoàn thành.

(The authorization period has expired or the authorized work has been completed).

- b. Bên ủy quyền chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc thuộc trường hợp khác làm chấm dứt việc đại diện theo ủy quyền theo quy định của pháp luật.

(The Authorizing Party dies, is declared dead by a court, or falls under any other circumstance resulting in the termination of the authorized representation in accordance with applicable laws).

- c. CCTG đã được thanh toán.

(COD has been paid).

- d. Văn bản ủy quyền bị sửa đổi, bổ sung, chấm dứt một phần hoặc toàn bộ theo quy định của pháp luật, dẫn đến việc ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG chấm dứt.

(The authorization document is amended, supplemented, partially or wholly terminated in accordance with applicable laws, resulting in the termination of the authorization to conduct COD transactions).

- e. Các trường hợp khác theo quy định tại văn bản ủy quyền, quy định của PVcomBank và theo quy định pháp luật.

(Other cases as prescribed in the authorization document, regulations of PVcomBank and according to the law).

- 12.3. Trường hợp Văn bản ủy quyền được lập ngoài PVcomBank, Chủ sở hữu/Đồng chủ sở hữu CCTG có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản cho PVcomBank (tại Đơn vị phát hành CCTG) về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Văn bản ủy quyền. Trường hợp PVcomBank chưa nhận được thông báo và/hoặc hồ sơ, tài liệu hợp lệ về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt Văn bản ủy quyền và không biết hoặc không phải biết về sự thay đổi đó, PVcomBank được căn cứ vào Văn bản ủy quyền và thông tin đã ghi nhận tại thời điểm thực hiện giao dịch để xử lý giao dịch phát sinh.

(Where the Power of Attorney is executed outside PVcomBank, the COD Owner/Joint Owner shall promptly notify PVcomBank in writing (at the COD-issuing Unit) of any amendment, supplement, partial or full termination of the Power of Attorney. Where PVcomBank has not received any notice and/or valid documents relating to such amendment, supplement or termination and neither knows nor is required to know of such change, PVcomBank may rely on the Power of Attorney and the information recorded at the time of the transaction to process the relevant transaction).

- 12.4. Việc chấm dứt ủy quyền không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các giao dịch CCTG đã được xác lập, thực hiện hợp pháp trước thời điểm PVcomBank nhận được thông báo và/hoặc hồ sơ, tài liệu hợp lệ về việc chấm dứt hoặc thay đổi phạm vi ủy quyền.

(The termination of an authorization shall not affect the validity of any COD transactions lawfully established or performed prior to the time PVcomBank receives valid notification and/or documents or supporting materials regarding the termination of, or any change to the scope of, such authorization).

Điều 13. Phong tỏa CCTG, giải tỏa CCTG (Article 13. Blocking and releasing COD)

13.1. PVcomBank thực hiện phong tỏa CCTG trong các trường hợp sau đây:

(PVcomBank shall block COD in the following cases):

- a. PVcomBank tiếp nhận và xác nhận yêu cầu báo mất CCTG của Khách hàng theo quy định của PVcomBank;
(PVcomBank receives and confirms the Customer's report of loss of the Certificate of Deposit in accordance with PVcomBank's regulations);
- b. CCTG được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng hoặc Bên thứ ba theo thỏa thuận và quy định có liên quan;
(The Certificate of Deposit is used as collateral to secure the obligations of the Customer or a Third Party in accordance with the relevant agreement and applicable regulations;)
- c. Theo yêu cầu của Khách hàng.
(At customer request);
- d. Theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
(At the request of a competent State agency);
- e. Khi xảy ra các sự kiện làm phát sinh quyền phong tỏa CCTG của PVcomBank theo các thỏa thuận cụ thể giữa PVcomBank và Khách hàng.
(When events occur that give rise to PVcomBank's right to block COD according to specific agreements between PVcomBank and the Customer).
- f. Khi PVcomBank phát hiện gian lận trong giao dịch mua CCTG, phát hiện sai sót trong giao dịch CCTG của Khách hàng đối với PVcomBank.
(When PVcomBank detects fraud in COD purchase transactions, detects errors in the Customer's COD transactions with PVcomBank).
- g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.
(Other cases as prescribed by law and regulations of PVcomBank).

13.2. Việc phong tỏa CCTG chấm dứt trong các trường hợp sau *(The blocking COD shall terminate in the following cases):*

- a. Kết thúc thời hạn phong tỏa, trừ trường hợp có tranh chấp về CCTG thì việc giải tỏa chỉ được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc theo phương án giải quyết tranh chấp đã được các bên đồng thuận;
(At the end of the blocking period, except in the case of a dispute relating to the Certificate of Deposit, the release shall only be carried out in accordance with the judgment or decision of the Court that has come into legal effect or in accordance with the dispute resolution plan agreed upon by the parties);
- b. Có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa CCTG (trong trường hợp việc phong tỏa được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);
(There is a written request from a competent state agency to end the blocking COD (in case the blocking COD is carried out at the request of a competent state agency));
- c. Khi thực hiện thủ tục xử lý tài sản bảo đảm là CCTG để thực hiện các nghĩa vụ tại PVcomBank hoặc tổ chức, cá nhân khác;
(When performing procedures to handle secured assets such as COD to fulfill obligations at PVcomBank or other organizations and individuals);
- d. Khi PVcomBank xử lý xong gian lận và sai sót trong giao dịch CCTG;
(When PVcomBank has completed handling fraud and errors in COD transactions);
- e. Khách hàng tìm lại CCTG đã báo mất và hoàn tất thủ tục đề nghị chấm dứt báo mất/giải tỏa CCTG theo quy định của PVcomBank.
(The Customer recovers the COD previously reported as lost and completes the procedures for requesting the cancellation of the loss report/release of the COD in accordance with PVcomBank's regulations.)
- f. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.

(Other cases as prescribed by applicable laws and PVcomBank's regulations).

- 13.3. Xử lý CCTG đến hạn trong thời gian phong tỏa *(Handling of CODs Maturing During the Blocking Period)*.
Trường hợp CCTG đến hạn trong thời gian bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ, PVcomBank được thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý đối với toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ CCTG theo điều kiện, phương thức và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ, trên cơ sở bảo đảm duy trì biện pháp phong tỏa và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan. Việc xử lý có thể được thực hiện đối với toàn bộ CCTG mà không phải tách riêng phần bị phong tỏa và phần không bị phong tỏa (nếu có), với điều kiện bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ sở hữu/Đồng chủ sở hữu CCTG và các bên có quyền, lợi ích liên quan sau khi biện pháp phong tỏa chấm dứt.

(Where a COD matures while it is partially or fully blocked, PVcomBank may take necessary measures to process the entire principal amount, interest and any other amounts arising from the COD in accordance with the conditions, methods and regulations of PVcomBank, as amended from time to time, provided that the blocking measure remains in effect and applicable laws are complied with. Such processing may be carried out in respect of the entire COD without separately dividing the blocked and unblocked portions (if any), provided that the lawful rights and interests of the COD Owner/Joint Owners and other parties having relevant rights and interests are duly protected upon termination of the blocking measure.)

Trường hợp CCTG bị phong tỏa theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu phong tỏa có quy định cụ thể về việc xử lý tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ CCTG, việc đến hạn, tái tục hoặc các quyền lợi khác phát sinh từ CCTG, PVcomBank thực hiện theo nội dung yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

(Where a COD is blocked at the request of a Competent State Authority and such request specifies the handling of the principal, interest and other amounts arising from the COD, its maturity, renewal, or other benefits arising from the COD, PVcomBank shall act in accordance with the request of the Competent State Authority and applicable laws.)

- 13.4. Trường hợp CCTG bị phong tỏa theo yêu cầu của nhiều bên, việc chấm dứt phong tỏa đối với từng biện pháp phong tỏa được thực hiện trên cơ sở đề nghị hoặc căn cứ chấm dứt phong tỏa của bên yêu cầu tương ứng theo quy định của pháp luật và PVcomBank. Việc chấm dứt một biện pháp phong tỏa không làm chấm dứt các biện pháp phong tỏa khác đang có hiệu lực đối với CCTG.

(Where a COD is subject to blocking measures at the request of multiple parties, the termination of each blocking measure shall be carried out based on the request or other grounds for termination provided by the corresponding requesting party, in accordance with applicable laws and PVcomBank's regulations. The termination of one blocking measure shall not result in the termination of any other blocking measures that remain in effect with respect to the COD).

- 13.5. Quy trình phong tỏa và giải tỏa CCTG thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank về phong tỏa, giải tỏa CCTG (nếu có).

(The process of blocking and releasing COD is implemented in accordance with the provisions of law and PVcomBank's regulations on blocking and releasing COD (if any)).

Điều 14. Quy định về quản lý, bảo quản CCTG (Article 14. Regulations on management and preservation of COD)

- 14.1. Khách hàng có trách nhiệm quản lý, bảo quản CCTG. Trường hợp CCTG không còn nguyên vẹn, bị rách, nhàu nát, tẩy xóa, hư hỏng hoặc thuộc trường hợp khác làm ảnh hưởng đến việc kiểm tra, xác thực thông tin trên CCTG, Khách hàng thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại CCTG theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.

(The Customer shall be responsible for the safekeeping and preservation of the Certificate of Deposit. Where a Certificate of Deposit is no longer intact, is torn, crumpled, erased, damaged or otherwise affected in a manner that impairs the verification or authentication of the information stated thereon, the

Customer shall carry out the procedures for reissuance of the Certificate of Deposit in accordance with PVcomBank's regulations from time to time.)

- 14.2. Trường hợp CCTG bị mất, Khách hàng phải kịp thời thông báo và thực hiện thủ tục báo mất CCTG tại Điểm giao dịch của PVcomBank. PVcomBank thực hiện phong tỏa CCTG và cấp lại CCTG cho Khách hàng theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ. PVcomBank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh do Khách hàng không thực hiện hoặc chậm thực hiện thủ tục báo mất CCTG, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

(In the event that a Certificate of Deposit is lost, the Customer must promptly notify PVcomBank and complete the loss-reporting procedures at a PVcomBank Transaction Point. PVcomBank shall block and reissue the Certificate of Deposit to the Customer in accordance with PVcomBank's regulations from time to time. PVcomBank shall not be liable for any loss or damage arising from the Customer's failure to report, or delay in reporting, the loss of the Certificate of Deposit, unless otherwise provided by law.)

- 14.3. Việc cấp lại, thu hồi, quản lý và xử lý CCTG cũ được thực hiện theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
(The reissuance, collection, management and disposal of the replaced Certificate of Deposit shall be carried out in accordance with PVcomBank's regulations from time to time.)

- 14.4. Khi nhận CCTG hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu CCTG, Khách hàng được hiểu là đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của đợt phát hành CCTG, Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của PVcomBank.

(Upon receipt of the Certificate of Deposit or the Certificate of Ownership of Certificate of Deposit, the Customer shall be deemed to have read and fully understood, and agreed to comply with, the terms of the relevant Certificate of Deposit issuance, these Terms and Conditions and other applicable regulations of PVcomBank.)

Điều 15. Trì hoãn thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi (Article 15. Delay in performing COD transactions)

Khách hàng đồng ý PVcomBank được quyền trì hoãn thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi cho đến khi các sự kiện trì hoãn bị chấm dứt, bao gồm:

(The Customer agrees that PVcomBank has the right to delay the execution of the Certificate of Deposit transaction until the delaying events are terminated, including):

- 15.1. Chứng chỉ tiền gửi đang được xác định liên quan đến vụ việc tranh chấp hình sự, dân sự hoặc vụ việc bất kỳ đang được thụ lý giải quyết bởi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Trọng tài.

(The deposit certificate is being determined to be related to a criminal or civil dispute or any case being handled by a competent State agency or Arbitration body.)

- 15.2. Khách hàng thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi thuộc các trường hợp trì hoãn giao dịch theo Luật Phòng, chống rửa tiền.

(Customers who make transactions on Deposit Certificates are subject to transaction delays according to the Law on Anti-Money Laundering).

- 15.3. Các trường hợp trì hoãn khác theo quy định của pháp luật và bản Điều khoản và Điều kiện này.

(Other cases of delay as prescribed by law and these Terms and Conditions).

Điều 16. Điều khoản và điều kiện về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng chống tham nhũng và hối lộ. (Article 16. Terms and conditions on anti-money laundering and counter-terrorism financing, anti-corruption and bribery)

- 16.1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết Khách hàng theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

(The Customer commits to provide complete documents, information, and data as required by PVcomBank to carry out the work of identifying the Customer in accordance with the law and regulations of PVcomBank).

- 16.2. Khách hàng cam kết không thực hiện các giao dịch Chứng chỉ tiền gửi nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(The Customer undertakes not to conduct COD transactions for the purposes of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- 16.3. PVcomBank có quyền từ chối thực hiện các giao dịch Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng trong những trường hợp:

(PVcomBank has the right to refuse to perform Customer's COD transactions in the following cases):

- a. Khách hàng cung cấp thông tin sai, giả mạo.

(The Customer provides false or forged information/documents.)

- b. Khách hàng tổ chức, tham gia hoặc có cơ sở để nghi ngờ hoặc xác định Khách hàng có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(The Customer organizes, participates in or has grounds to suspect or determine that the Customer is involved in money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- c. Khách hàng hoặc Người đại diện theo pháp luật của Khách hàng có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại PVcomBank.

(The Customer or the Customer's legal representative is included in any list maintained or applied by PVcomBank in accordance with regulations on anti-money laundering, counter-terrorism financing and counter-proliferation financing.)

- d. Có nghi ngờ Khách hàng đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.

(There is suspicion that the Customer is conducting or assisting a third party in conducting money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- e. Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(There is reason to doubt the honesty or purpose of the transaction or to suspect that the transaction is aimed at money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- 16.4. PVcomBank có quyền cung cấp thông tin Khách hàng và giao dịch Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật và/hoặc ngân hàng đại lý của PVcomBank và/hoặc Bên thứ ba để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

(PVcomBank has the right to provide Customer information and Customer's COD transactions to competent authorities in accordance with law and/or PVcomBank's correspondent bank and/or a third

party to serve the work of preventing and combating money laundering and terrorist financing, and financing the proliferation of weapons of mass destruction).

Điều 17. Tuân thủ đạo luật Fatca (Article 17. Compliance with the Fatca Act)

- 17.1. Khách hàng đồng ý rằng, PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép cung cấp những thông tin chi tiết về Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.

(The Customer agrees that PVcomBank is entitled to do all that is deemed necessary to comply with the requirements of FATCA, including but not limited to the right to provide information to the competent authority, the IRS or as agreed between the IRS and the Government of Vietnam or in other jurisdictions within the scope of Vietnamese law allowing the provision of detailed information about the Customer's Certificate of Deposit when required by FATCA regulations).

- 17.2. Nếu Khách hàng không cung cấp và/hoặc cung cấp không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác của PVcomBank trong từng thời kỳ; hoặc khách hàng là chủ tài khoản chống đối; hoặc trong trường hợp Khách hàng không cung cấp được các tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh Khách hàng không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng:

(If the Customer fails to provide and/or fails to provide PVcomBank on time any information in the FATCA-related forms or fails to perform other contents (if any) as requested in writing or in other forms by PVcomBank from time to time; or the Customer is an Recalcitrant Account Holder; or in case the Customer fails to provide documents related to taxes or tax exemption documents or cannot explain or prove that the Customer is not a US taxpayer despite having signs of identifying the US, the Customer agrees that PVcomBank has the right to report relevant information to the Tax Authority in accordance with regulations related to FATCA compliance and/or take the following measures without being bound by any responsibility to the Customer):

- a. Trên cơ sở thông báo cho Khách hàng bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc thanh toán bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan.

(Upon written notice to the Customer, deduct or withhold tax or any other amount received or paid by PVcomBank in accordance with the provisions relating to FATCA compliance and relevant regulations).

- b. Trì hoãn thực hiện giao dịch CCTG cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ cung cấp thông tin cho PVcomBank hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ liên quan đến CCTG cho Khách hàng.

(PVcomBank may delay the execution of Certificate of Deposit transactions until the Customer has fulfilled its information-provision obligations, or may terminate the provision of services relating to the Certificate of Deposit to the Customer.)

- c. Nếu Khách hàng đã mua CCTG tại PVcomBank, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn mua CCTG, nếu Khách hàng trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu của PVcomBank. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, đồng thời Khách hàng tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của Khách hàng gây ra.

(If the Customer has purchased a Certificate of Deposit at PVcomBank, at any time during the COD period, if the Customer becomes subject to US income tax or if there is one of the US identification signs, the Customer agrees to fully comply with FATCA regulations by updating PVcomBank with relevant documents (if any) for the changed information within 30 days from the effective date of the information change or from the date of receiving PVcomBank's request. PVcomBank is exempted from all responsibility, and the Customer is fully responsible for any damages and losses arising from the Customer's late notification).

- d. Trường hợp Khách hàng phát sinh yêu cầu thanh toán thường xuyên đến bất kỳ một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, Khách hàng có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận Khách hàng không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.

(In case the Customer has a regular payment request to any account in the US or has a authorization document for an individual with an address in the US, the Customer is responsible for going to PVcomBank to declare form W-8BEN to confirm that the Customer is not subject to US income tax).

- e. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. Khách hàng hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.

(The Customer is responsible for the accuracy and completeness of the information provided to PVcomBank. The Customer understands that a false statement or concealment of a US individual's tax status may result in penalties/sanctions under US tax law, including FATCA).

Điều 18. Các quy định khác (Article 18. Other provisions)

- 18.1. Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bản Điều khoản và Điều kiện này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp quy định pháp luật liên quan.

(The Customer agrees that PVcomBank has the full right to amend, supplement or replace these Terms and Conditions on the basis of ensuring that the amendment, supplement or replacement is in accordance with relevant legal regulations).

- 18.2. Khách hàng cam kết tuân thủ đầy đủ nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện này (bao gồm cả các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ); đồng thời chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.

(The Customer commits to fully comply with the contents of these Terms and Conditions (including any amendments, supplements or replacements from time to time); and to fully comply with the provisions of law and regulations of PVcomBank from time to time).

- 18.3. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản này, quy định bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

(In case of any discrepancy between the languages used in this document, the Vietnamese language provisions shall prevail).